

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Biểu mẫu 18E
THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế của Trường Đại học Thủ Dầu Một
Năm học 2023 -2024

E. Công khai thông tin về đề án, khóa luận, luận văn, báo cáo tốt nghiệp
Chương trình: Quản lý Tài nguyên và Môi trường

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên Người thực hiện	Họ và tên Người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
1	Đại học	Tìm hiểu công tác quản lý môi trường và đánh giá khả năng xử lý một số chỉ tiêu trong nước thải của Công ty TNHH Rochdale Spears	Hoàng Trịnh Trung Thành	ThS. Nguyễn Thanh Quang	Đề tài nghiên cứu " <i>Tìm hiểu công tác quản lý môi trường và đánh giá khả năng xử lý một số chỉ tiêu trong nước thải của Công ty TNHH Rochdale Spears</i> " đã được thực hiện trong khoảng thời gian từ tháng 01/2024 đến tháng 04/2024. Mục tiêu của đề tài bao gồm: tìm hiểu công tác quản lý môi trường, đánh giá hiệu quả xử lý một số chỉ tiêu nước thải tại Công Ty TNHH Rochdale Spears. Phân tích và đánh giá khả năng xử lý một số chỉ tiêu trong nước thải đầu ra của Công ty theo QCVN 14:2008/BTNMT, cột A, Qui chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt được ban hành kèm theo Quyết định số 35/2002/QĐ-BKHCNMT ngày 25 tháng 6 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường. Đồng thời đánh giá hệ thống xử lý nước thải đang vận hành tại Công ty và đề xuất giải pháp quản lý môi trường. Đề tài tiếp cận với sự kết hợp các

				phương pháp bao gồm phương pháp thu thập tài liệu, số liệu; phương pháp lấy mẫu; phương pháp phân tích mẫu và phương pháp SWOT. Kết quả đạt được của đề tài là tìm hiểu công tác quản lý môi trường tại Công Ty TNHH Rochdale Spears ở các khía cạnh môi trường như nước thải, nước mưa, bụi, khí thải; chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại; tiếng ồn, độ rung; hiệu quả của hệ thống xử lý nước thải của Công Ty TNHH Rochdale Spears xử lý nước thải đạt chuẩn thải ra môi trường thấp hơn so với quy chuẩn QCVN 14:2008/BTNMT, cột A.
2	Đại học	Tìm hiểu công tác quản lý môi trường và đánh giá khả năng xử lý một số chỉ tiêu trong nước thải của Công ty TNHH Universal Hardwood	Nguyễn Thị Cẩm Hà	Đề tài “Tìm hiểu công tác quản lý môi trường và đánh giá khả năng xử lý một số chỉ tiêu trong nước thải của Công ty TNHH Universal Hardwood ” đã được thực hiện trong khoảng thời gian từ tháng 01/2024 đến tháng 04/2024. Mục tiêu của đề tài bao gồm: tìm hiểu công tác quản lý môi trường, tìm hiểu quy trình công nghệ xử lý nước thải tại Công Ty TNHH Universal Hardwood. Phân tích và đánh giá khả năng xử lý một số chỉ tiêu trong nước thải đầu ra của Công ty theo QCVN 14:2008/BTNMT, cột B, đồng thời đánh giá hệ thống xử lý nước thải đang vận hành tại Công ty và đề xuất giải pháp quản lý môi trường tại Công ty TNHH Universal Hardwood. Phương pháp tiếp cận của đề tài gồm phương pháp thu thập tài liệu, số liệu; phương pháp lấy mẫu; phương pháp phân tích mẫu và phương pháp SWOT. Kết quả đạt được của đề tài là công tác quản lý môi trường tại Công Ty TNHH Universal Hardwood có các khía cạnh môi trường như nước thải, nước mưa, bụi, khí thải; chất thải rắn thông thường; chất thải nguy hại; tiếng ồn, độ rung; quy trình công nghệ xử lý nước thải của Công Ty TNHH Universal Hardwood xử lý nước thải đạt chuẩn thải ra môi trường thấp hơn so với quy chuẩn QCVN

					14:2008/BTNMT, cột B. Nhưng kết quả phân tích các chỉ số vẫn còn cao tiệm cận có khả năng vượt ngưỡng quy định với tiêu chuẩn QCVN 14:2008/BTMNT cột B. Từ đó, đề xuất thêm một số giải pháp quản lý môi trường tại Công Ty TNHH Universal Hardwood hoàn thiện và phát triển hơn đặc biệt hoàn thiện hơn về công tác xử lý nước thải.
3	Đại học	Tìm hiểu công tác quản lý môi trường và đánh giá khả năng xử lý một số chỉ tiêu trong nước thải của Công ty TNHH POL SHENG FASTENER	Nguyễn Thị Loan Em		Ô nhiễm môi trường đang bị đe dọa nghiêm trọng nhất là công nghiệp, nước thải công nghiệp đang là vấn đề đáng quan tâm nhất vì đa số các công ty chỉ xử lý sơ sài mà chưa chú trọng đến. còn có một số công ty thải trực tiếp ra sông, suối gần đó nên nguồn nước sinh hoạt bị ô nhiễm nặng cũng do các nguyên nhân trên. Đặc biệt, tình trạng nước thải sinh hoạt cũng như nước thải công nghiệp chưa được xử lý đã thải trực tiếp. Đề tài nghiên cứu "Tìm hiểu công tác quản lý môi trường và đánh giá khả năng xử lý một số chỉ tiêu trong nước thải của Công ty TNHH POL SHENG FASTENER" . Quá trình thực hiện đề tài nghiên cứu có phương pháp phân tích mẫu nhằm đo các chỉ số COD, BOD, TSS, photpho từ đó đánh giá nước thải theo chuẩn đầu ra QCVN 40:2011/BTNMT cột B. Phương pháp đánh giá SWOT dùng để phân tích SWOT xem công ty đã quản lý tốt về các vấn đề môi trường, các tai nạn xảy ra trong công ty, tình hình quản lý môi trường tại công ty từ đó đề xuất các biện pháp cải thiện môi trường, đề xuất biện pháp xử lý nước thải để nâng cao hiệu quả.
4	Đại học	Tìm hiểu công tác quản lý môi trường và đánh giá khả năng xử lý một số chỉ tiêu trong nước thải của chi nhánh xử lý nước thải Thủ Dầu một thuộc Công ty Cổ phần Nước-Môi trường Bình Dương.	Đỗ Thị Xuân Nương		Việc đánh giá chính xác mức độ ô nhiễm nước thải ở các Chi nhánh cần phải tiến hành phân tích các mẫu nước thải từ tháng 1 năm 2024 đến cuối tháng 2 năm 2024. Với đời sống con người ngày càng được nâng

				cao, đô thị được mở rộng ngày càng nhiều. Nếu không được sự quan tâm của chính quyền, cũng như người dân và sự quản lý công tác quản lý môi trường chặt chẽ thì môi trường tại Chi nhánh Thủ Dầu Một nói riêng ở Thành Phố Thủ Dầu Một nói chung sẽ ngày càng giảm sút đặc biệt là môi trường nước. Có rất nhiều phương pháp xử lý nước thải, nhưng do tính chất và thành phần của nước thải khác nhau cần lựa chọn phương pháp xử lý cho phù hợp. Hiện nay, xử lý nước thải bằng phương pháp hiếu khí được coi là phương pháp thân thiện với môi trường và được ứng dụng nhiều ở các nước kể cả các nước phát triển. Đây là công nghệ xử lý nước thải dựa trên hoạt động của vi sinh vật để phân huỷ các chất hữu cơ có trong nước thải mang lại hiệu quả cao, chi phí thấp, dễ vận hành. Quá trình phát triển của vi sinh vật xảy ra trong các điều kiện có sự chuyển hoá năng lượng tế bào vi sinh vật nhờ các quá trình sinh học, Sử dụng phương pháp này nhằm đo các chỉ số như BOD, COD, TSS, Photpho, độ dẫn điện và chỉ thị màu của các chất có cho trong nước thải mà đề tài muốn nghiên cứu đến từ đó đánh giá chất lượng nước bằng phương pháp này đạt chuẩn đầu ra theo QCVN 14:2008/BTNMT. Dựa trên kết quả đánh giá từ đó đề xuất các biện pháp cải thiện và tối ưu hóa hoạt động của Chi nhánh trong việc quản lý môi trường và xử lý nước thải, xem xét việc áp dụng các công nghệ và phương pháp mới để nâng cao hiệu suất và tính bền vững của hệ thống xử lý nước thải.
5	Đại học	Tìm hiểu công tác quản lý môi trường và đánh giá khả năng xử lý một số chỉ tiêu trong nước thải của chi nhánh nước thải Thuận An thuộc Công ty Cổ phần Nước-Môi trường Bình Dương.	Nguyễn Thị Thanh Trúc	Đề tài nghiên cứu <i>“Tìm hiểu công tác quản lý môi trường và đánh giá khả năng xử lý một số chỉ tiêu trong nước thải của Chi nhánh Nước thải Thuận An thuộc Công ty Cổ phần Nước - Môi trường Bình Dương”</i> đã được thực hiện trong khoảng thời gian từ tháng 1/2024 đến tháng 3/2024. Mục tiêu của đề tài

				bao gồm: tìm hiểu công tác quản lý môi trường, tìm hiểu quy trình công nghệ xử lý nước thải tại Chi nhánh Nước thải Thuận An. Phân tích và đánh giá khả năng xử lý một số chỉ tiêu trong nước thải đầu vào và đầu ra của Chi nhánh Nước thải Thuận An theo QCVN 14:2008/BTNMT, cột A và đề xuất giải pháp quản lý môi trường tại Chi nhánh Nước thải Thuận An. Phương pháp tiếp cận của đề tài gồm phương pháp thu thập tài liệu, phương pháp lấy mẫu, phương pháp phân tích mẫu và phương pháp SWOT. Kết quả đạt được của đề tài là công tác quản lý môi trường tại Chi nhánh Nước thải Thuận An có đầy đủ các khía cạnh môi trường, quy trình công nghệ xử lý nước thải của Chi nhánh Nước thải Thuận An hoạt động khá hiệu quả và là mô hình rất hay, xử lý nước thải đạt chuẩn thải ra môi trường và cải thiện môi trường nước và qua kết quả quan trắc chất lượng nước đầu vào và đầu ra ngày 11/03/2024 ta thấy rằng các chỉ tiêu chất lượng nước thải đầu vào trước khi xử lý của Chi nhánh Nước thải Thuận An hầu hết đều cao và có chỉ tiêu BOD₅ là vượt QCVN 14:2008/BTMNT cột A. Tuy nhiên, sau khi được xử lý bằng quy trình công nghệ hiện đại, tiên tiến, chất lượng nước thải đầu ra hoàn toàn thấp hơn so với quy chuẩn QCVN 14:2008/BTNMT, cột A. Từ đó, đề xuất thêm một số giải pháp quản lý môi trường tại Chi nhánh Nước thải Thuận An hoàn thiện và phát triển hơn.
6	Đại học	Tìm hiểu công tác quản lý môi trường và đánh giá khả năng xử lý một số chỉ tiêu trong nước thải của Công ty Cổ phần ViNaMit.	Lã Thị Minh Thư	Đề tài nghiên cứu “Tìm hiểu công tác quản lý môi trường và đánh giá khả năng xử lý một số chỉ tiêu trong nước thải của công ty cổ phần vinamit” đã được thực hiện trong khoảng thời gian từ tháng 01/2024 đến tháng 05/2024. Mục tiêu của đề tài bao gồm: Tìm hiểu về hệ thống xử lý nước thải, khí thải, rác thải tại

				công ty cổ phần ViNaMit. Tìm hiểu ưu và nhược điểm trong công tác quản lý môi trường tại công ty cổ phần ViNaMit. Đánh giá khả năng xử lý một số chỉ tiêu trong nước thải như: pH, TSS, COD, BOD5, Tổng N, Tổng P. Phương pháp tiếp cận của đề tài là phương pháp kế thừa, phương pháp SWOT, phương pháp lấy mẫu nước thải, phương pháp phân tích, phương pháp thống kê và xử lý số liệu, phương pháp phân tích, đánh giá tổng hợp.
7	Đại học	Tìm hiểu công tác quản lý môi trường và đánh giá khả năng xử lý một số chỉ tiêu trong nước thải chăn nuôi của trang trại chăn nuôi heo Phạm Hồng Châu, xã Minh Thắng, thị xã Chơn Thành.	Nguyễn Ngọc Bạch Yến	Trong những năm qua xu hướng chăn nuôi gia súc tập trung theo hướng công nghiệp gia súc ngày càng tăng, dần thay thế phương pháp chăn nuôi truyền thống nhằm góp phần tăng giá trị sản lượng ngành chăn nuôi, đáp ứng một phần nhu cầu tiêu dùng ngày càng của xã hội. Tuy nhiên cho đến thời điểm hiện nay việc chăn nuôi này chỉ đáp ứng khoảng 60% nhu cầu xã hội, chưa đáp ứng được nhu cầu sản phẩm đồ hộp cũng như xuất khẩu. Cùng với sự phát triển đi lên của đất nước, Thị xã Chơn Thành cũng đang trên đà phát triển và đạt bước tiến trong lĩnh vực kinh tế. Song song với lợi ích kinh tế - xã hội thì lượng chất thải phát sinh vẫn còn chưa kiểm soát và quản lý chặt chẽ là nỗi lo của nhiều người. Chỉ một phần nào nước thải được thu gom nên vẫn xuất hiện tình trạng thải thẳng ra môi trường bên ngoài (cống, rãnh, ao, hồ...) gây mùi hôi thối ô nhiễm không khí, nguồn nước, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến cảnh quan, sức khỏe cộng đồng, đặc biệt là ảnh hưởng trực tiếp cho hộ dân sống xung quanh. Do đó, việc thu gom, xử lý thế nào nhằm bảo vệ môi trường và phát triển nông thôn bền vững đang là một vấn đề đang được sự quan tâm của các chính quyền địa phương và mọi người xung quanh. Vì những lý do trên em thực hiện đề tài: <i>“Tìm hiểu công tác quản lý môi trường và đánh giá khả năng</i>

				<i>xử lý một số chỉ tiêu trong nước thải chăn nuôi của trang trại chăn nuôi heo Phạm Hồng Châu, xã Minh thắng, Thị xã Chơn Thành”</i> đã được thực hiện trong khoảng thời gian từ tháng 01/2024 đến tháng 05/2024. Mục tiêu của đề tài bao gồm: tìm hiểu công tác quản lý môi trường của trang trại heo Phạm Hồng Châu. Đánh giá khả năng xử lý một số chỉ tiêu nước thải chăn nuôi của trang trại chăn nuôi heo Phạm Hồng Châu. Đề xuất các biện pháp nâng cao công tác quản lý môi trường và đánh giá các chỉ tiêu nước thải trong chăn nuôi như: pH, TSS, COD, BOD₅, Tổng N, Tổng P. Phương pháp tiếp cận của đề tài là phương pháp kế thừa, phương pháp thu thập số liệu, phương pháp SWOT, phương pháp lấy mẫu nước thải, phương pháp phân tích mẫu.
8	Đại học	Tìm hiểu công tác quản lý môi trường và đánh giá khả năng xử lý một số chỉ tiêu trong nước thải của công ty TNHH Long Bang Furniture	Hà Tấn Dũng	Công tác quản lý môi trường đã và đang là một vấn đề được quan tâm nhiều trong công tác bảo vệ môi trường của các nước trên thế giới cũng như ở Việt Nam. Đứng trước tình hình công tác quản lý môi trường tại các doanh nghiệp được đề ra và thực hiện để giảm tải cho môi trường vì vậy mà đề tài em chọn là “Tìm hiểu công tác quản lý môi trường và đánh giá khả năng xử lý một số chỉ tiêu trong nước thải của công ty TNHH Long Bang Furniture” được đưa ra để nghiên cứu. Phương pháp nghiên cứu của bài báo cáo bao gồm phương pháp tìm hiểu và khảo sát thực tế về vấn đề công tác quản lý môi trường tại công ty và đánh giá các chỉ số chỉ tiêu nước thải theo QCVN 40:2011/BTNMT (cột B).

					Qua bài nghiên cứu tìm hiểu ra được hiện trạng quản lý môi trường của công ty. Từ hiện trạng đó rút ra những đánh giá phù hợp với công ty. Dùng sơ đồ xương cá để tìm ra nguyên nhân và rút ra giải pháp quản lý môi trường hợp lý cho công ty. Kết quả của bài nghiên cứu là Tìm hiểu được công tác quản lý môi trường của công ty trong việc quản môi trường nước, không khí, tiếng ồn, chất thải rắn.
9	Đại học	Tìm hiểu công tác quản lý môi trường và đánh giá khả năng xử lý một số chỉ tiêu trong nước thải của Công ty TNHH Unique	Nguyễn Trãi Công Danh	ThS. Bùi Thị Ngọc Bích	Đề tài “Tìm hiểu công tác quản lý môi trường và đánh giá khả năng xử lý một số chỉ tiêu trong nước thải của Công ty TNHH Unique” được thực hiện trong khoảng thời gian từ tháng 1/2024 đến tháng 5/2024. Mục tiêu đề tài bao gồm: đánh giá công tác quản lý, đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp môi trường cho công ty. Đánh giá một số chỉ tiêu có trong nước thải như: pH, TSS, BOD5, COD , tổng N , tổng P. Phương pháp nghiên cứu của bài báo cáo bao gồm phương pháp tìm hiểu và khảo sát thực tế về vấn đề công tác quản lý môi trường tại công ty và đánh giá các chỉ số chỉ tiêu nước thải theo QCVN 40:2011/BTNMT (cột B). Kết quả của khoá luận là đánh giá được chỉ số nước thải và đề xuất giải pháp cho công ty Công ty TNHH Unique
10	Đại học	Tìm hiểu công tác quản lý môi trường và đánh giá khả năng xử lý một số chỉ tiêu trong nước thải của Công ty TNHH DŨNG HÀO	Bùi Xuân Chung		Đề tài “Tìm hiểu công tác quản lý môi trường và đánh giá khả năng xử lý một số chỉ tiêu trong nước thải của Công ty TNHH DŨNG HÀO” được thực hiện trong khoảng thời gian từ tháng 1/2024 đến tháng 5/2024. Mục tiêu đề tài bao gồm: đánh giá công tác quản lý, đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp môi trường cho công ty. Đánh giá một số chỉ tiêu có trong nước thải như: pH, TSS, BOD5, COD, tổng N, tổng P. Phương pháp nghiên cứu của bài báo cáo bao gồm phương pháp tìm hiểu và khảo sát thực tế về vấn đề công tác quản lý môi

				trường tại công ty và đánh giá các chỉ số chỉ tiêu nước thải theo QCVN 40:2011/BTNMT (cột B). Kết quả của khoá luận là đánh giá được chỉ số nước thải và đề xuất giải pháp cho công ty của Công ty TNHH DỪNG HÀO
11	Đại học	Tìm hiểu công tác quản lý môi trường và đánh giá khả năng xử lý một số chỉ tiêu trong nước thải của công ty TNHH Thiên Anh Phát	Lâm Thế Sơn	Đề tài “Tìm hiểu công tác quản lý môi trường và đánh giá khả năng xử lý một số chỉ tiêu trong nước thải của công ty TNHH Thiên Anh Phát “ được thực hiện trong khoảng thời gian từ tháng 1/2024 đến tháng 5/2024 . Mục tiêu đề tài bao gồm: đánh giá công tác quản lý, đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp môi trường cho công ty . Đánh giá một số chỉ tiêu có trong nước thải như : pH , TSS , BOD5, COD , tổng N , tổng P. Phương pháp nghiên cứu của bài báo cáo bao gồm phương pháp tìm hiểu và khảo sát thực tế về vấn đề công tác quản lý môi trường tại công ty và đánh giá các chỉ số chỉ tiêu nước thải theo QCVN 40:2011/BTNMT (cột B). Kết quả của khoá luận là đánh giá được chỉ số nước thải và đề xuất giải pháp cho công ty TNHH Thiên Anh Phát.
12	Đại học	Tìm hiểu công tác quản lý môi trường và đánh giá khả năng xử lý một số chỉ tiêu trong nước thải của CÔNG TY TNHH VISION VINA	Nguyễn Hùng Minh Hữu	Đề tài nghiên cứu “Tìm hiểu công tác quản lý môi trường và đánh giá khả năng xử lý một số chỉ tiêu trong nước thải của công ty TNHH Vision Vina” đã được thực hiện trong khoảng thời gian từ tháng 01/2024 đến tháng 05/2024. Mục tiêu của đề tài bao gồm: Đánh giá hiện trạng hoạt động của công ty, đánh giá hiện trạng thu gom, công nghệ xử lý, hiệu quả xử lý nước thải, đề xuất giải pháp. Phương pháp tiếp cận của đề tài là Thu mẫu nước thải đầu vào và sau xử lý tại các điểm quy định trong hệ thống xử lý. Phân tích các chỉ tiêu chất lượng nước thải theo phương pháp tiêu chuẩn. So sánh kết quả

					phân tích với Quy chuẩn Quốc gia về chất lượng nước thải QCVN 40:2011/BTNMT. Kết quả đạt được của khóa luận là đánh giá hiệu quả xử lý nước thải tại Công ty TNHH may mặc phụ gia Vision Vina xác định được các chỉ tiêu chất lượng nước thải sau xử lý, đề xuất các giải pháp và biện pháp xử lý các sự cố xảy ra trong quá trình vận hành hệ thống.
13	Đại học	Tìm hiểu công tác quản lý môi trường và đánh giá khả năng xử lý một số chỉ tiêu trong nước thải tại chi nhánh xử lý chất thải - công ty cổ phần nước môi trường Bình Dương	Đoàn Thanh Thảo		Đề tài nghiên cứu “Tìm hiểu công tác quản lý môi trường và đánh giá khả năng xử lý một số chỉ tiêu trong nước thải tại chi nhánh xử lý chất thải- công ty cổ phần nước môi trường Bình Dương” đã được thực hiện trong khoảng thời gian từ tháng 01/2024 đến tháng 05/2024. Mục tiêu của đề tài bao gồm: Tìm hiểu về hệ thống xử lý nước thải tại chi nhánh xử lý chất thải- công ty cổ phần nước môi trường Bình Dương. Tìm công tác quản lý môi trường tại chi nhánh xử lý chất thải- công ty cổ phần nước môi trường Bình Dương. Đánh giá khả năng xử lý một số chỉ tiêu trong nước thải như: pH, TSS, COD, BOD5, Tổng N, Tổng P. Phương pháp tiếp cận của đề tài là phương pháp kế thừa, phương pháp SWOT, phương pháp lấy mẫu nước thải, phương pháp phân tích, phương pháp thống kê và xử lý số liệu, phương pháp phân tích, đánh giá tổng hợp.
14	Đại học	Đánh giá ảnh hưởng của Hydro Sulfide (H ₂ S) trong không khí đến sức khỏe của nhân viên tại trạm trung chuyển chất thải rắn	Nguyễn Thị Bích Ngọc	ThS. Bùi Phạm Phương Thanh	Hiện nay, vấn đề phát thải chất thải rắn đang trở thành một thách thức lớn trên toàn cầu. Việc thu gom và xử lý chúng đang trở nên khó khăn do lượng rác tăng lên nhanh chóng. Trạm trung chuyển rác Thuận Giao đặt tại thành phố Thuận An, có nhiệm vụ thu gom rác thải rắn trên địa bàn. Hàng ngày, rác thải sinh hoạt của thành phố được thu gom và tập kết tại trạm trung chuyển. Tuy nhiên, việc không quản lý

				chất thải rắn đúng cách tại các trạm trung chuyển có thể dẫn đến ô nhiễm môi trường. Quá trình phân hủy sẽ tạo ra các loại khí gây hiệu ứng nhà kính, điển hình trong các loại khí này phải nói đến Hydro Sulfide (H₂S). Nhân viên đang làm việc tại trạm trung chuyển rác phải đối mặt với tình trạng chịu ảnh hưởng bởi H₂S. Chính vì vậy, tôi thực hiện đề tài: “Đánh giá ảnh hưởng của Hydro Sulfide (H₂S) trong không khí đến sức khỏe của nhân viên tại trạm trung chuyển chất thải rắn Thuận Giao” nhằm đánh giá, nồng độ H₂S tại trạm trung chuyển, từ đó thực hiện các biện pháp phòng ngừa, bảo vệ người lao động. Phương pháp nghiên cứu: Phương pháp thu thập số liệu, tài liệu, phương pháp đo đạc thực tế, phương pháp khảo sát thực địa, phương pháp đánh giá rủi ro sức khỏe cộng đồng, phương pháp tổng hợp và xử lý số liệu. Kết quả đạt được: Đánh giá rủi ro, tác động của H₂S trong không khí đến công nhân làm việc tại trạm, từ đó đề xuất các biện pháp giảm thiểu các rủi ro của H₂S tại trạm trung chuyển
15	Đại học	Khảo sát hiện trạng môi trường và đề xuất giải pháp cải tiến Công ty TNHH Poonging Vina	Nguyễn Quốc Cường	Hiện nay ngành công nghiệp may đang là một trong những ngành công nghiệp may mặc có truyền thống lâu đời với đội ngũ lao động dồi dào và có khả năng sáng tạo cao, sự phát triển của ngành may mặc đem lại lợi nhuận lớn cho nền kinh tế nước ta, giải quyết nhu cầu việc làm cho người lao động cũng như tăng thêm thu nhập bình quân đầu người. Bên cạnh đó những lợi ích mà ngành mang lại thì ngành dệt may đang thải ra một lượng lớn vải vụn, khói bụi từ quá trình sản xuất ra ngoài môi trường và chưa có cách giải quyết. Đặc biệt là tại thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, nơi mà các ngành công nghiệp nói

				chung cũng như ngành công nghiệp dệt may nói riêng đã và đang phát triển mạnh mẽ. Đây cũng là vấn đề đang được quan tâm hiện nay của nước ta, vì vậy tôi chọn đề tài: “Khảo sát hiện trạng môi trường và đề xuất giải pháp cải tiến Công ty TNHH Poonging Vina”. Bài báo cáo này là viết về quá trình khảo sát hiện trạng môi trường của công ty, thu thập tài liệu số liệu từ công ty và phân tích các thông số của mẫu khí thải, nước thải, từ đó đưa ra các nguyên nhân – hệ quả và đưa ra các giải pháp cải tiến để nâng cao chất lượng hệ thống công nghệ xử lý cho công ty.
16	Đại học	Đánh giá ảnh hưởng của Amonia (NH ₃) trong không khí đến sức khỏe công nhân tại trạm trung chuyển chất thải rắn	Nguyễn Huỳnh Anh	Trạm trung chuyển chất thải rắn (CTR) Thuận Giao là nơi lưu trữ và vận chuyển chất thải rắn của toàn thành phố Thuận An. Các công nhân trong quá trình làm việc tại trạm trung chuyển do hằng ngày phải tiếp xúc trực tiếp với chất thải rắn đang trong giai đoạn phân hủy sinh ra khí amoniac gây ảnh hưởng đến sức khỏe con người. Từ những ảnh hưởng bất lợi đó, tác giả đã thực hiện đề tài “Đánh giá ảnh hưởng của Amonia (NH₃) trong không khí đến sức khỏe công nhân tại trạm trung chuyển chất thải rắn Thuận Giao” nhằm đánh giá ảnh hưởng của amoniac trong không khí và dự báo các yếu tố nguy cơ phơi nhiễm từ khí amoniac đối với sức khỏe công nhân trong quá trình làm việc tại trạm trung chuyển. Đề tài sử dụng phương pháp tính chỉ số rủi ro sức khỏe, điều tra xã hội học và đo đạc, phân tích nồng độ khí NH₃ ở 2 thời điểm khác nhau tại trạm trung chuyển. Kết quả cho thấy, tại hai vị trí, ở hai khung giờ khác nhau, môi trường không khí tại trạm trung chuyển bị ô nhiễm khí NH₃, cao nhất tại nơi lưu trữ CTR. Mùi

					hôi từ quá trình lưu trữ và vận chuyển CTR đã phát tán và gây ảnh hưởng tới sức khỏe của công nhân trong quá trình làm việc. Chỉ số rủi ro HI của NH ₃ tại tất cả các điểm quan trắc đều lớn hơn 1, chứng tỏ có rủi ro ảnh hưởng bất lợi đến sức khỏe của công nhân khi phơi nhiễm và tiếp xúc thường xuyên với NH ₃ .
17	Đại học	Đánh giá ảnh hưởng của formaldehyde trong không khí đến sức khỏe của nhân viên tại công ty sản xuất hóa chất	Nguyễn Thị Phương Lan	ThS. Nguyễn Thị Xuân Hạnh	Formaldehyde là chất gây ung thư cho con người do nguy cơ ung thư vòm họng cao hơn và bệnh bạch cầu. Hợp chất hóa học này quen thuộc được ứng dụng trong nhiều lĩnh vực sản xuất. Hợp chất này được sử dụng khá nhiều trong các sản phẩm như gia dụng, vải, chống nhấm, thuốc trừ sâu,... đặc biệt nhất là có trong các sản phẩm gỗ công nghiệp. Sự phổ biến của hợp chất này trong ngành gỗ làm tăng khả năng tiếp xúc của nhân viên với chất này, đặt ra vấn đề lớn về sức khỏe nghề nghiệp. Bên cạnh đó, khả năng bay hơi của hợp chất rất nhanh khiến cho nhân viên khi tiếp xúc trong môi trường thường xuyên sẽ tăng nguy cơ về các vấn đề sức khỏe và ảnh hưởng nghiêm trọng có gây khả năng ung thư đối với con người. Từ các rủi ro trên, tôi đã thực hiện đề tài “ <i>Đánh giá ảnh hưởng của Formaldehyde trong không khí đến sức khỏe nhân viên tại công ty cổ phần quốc tế TM GROW</i> ” nhằm đánh giá nồng độ khí Formaldehyde ảnh hưởng đến chất lượng không khí tại công ty và tính toán chỉ số rủi ro và đánh giá mức độ ảnh hưởng của khí Formaldehyde. Bằng các phương pháp khảo sát thực địa và tham vấn, phương pháp đo đạc thực tế và phương pháp đánh giá rủi ro, tổng hợp xử lý số liệu. Kết quả cho thấy nồng độ tại Tất cả các điểm lấy mẫu formaldehyde nồng độ vượt tiêu chuẩn cho phép từ 6×10^{26} – $6,2 \times 10^{27}$ lần so với QCVN 05:2023/BTNMT. Tất cả các chỉ số tại phân xưởng sản xuất trên đều có nguy cơ cao mắc bệnh ung thư.

					Từ đó, đề xuất các biện pháp giảm thiểu rủi ro cần thiết cho sức khỏe công nhân.
18	Đại học	Đánh giá các khía cạnh môi trường và đề xuất giải pháp cải tiến tại cơ sở sản xuất gốm Vương Huê	Lê Quốc Tấn		Đề tài nghiên cứu “Đánh giá các khía cạnh môi trường và đề xuất giải pháp cải tiến tại Công ty TNHH Gốm Sứ Vương Huê theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015” đã được thực hiện trong khoảng thời gian từ tháng 1/2024 đến tháng 4/2024. Tiêu chuẩn ISO 14001:2015 là một tiêu chuẩn quốc tế dành cho hệ thống quản lý môi trường. Được áp dụng với mọi doanh nghiệp/tổ chức không phân biệt về quy mô lớn nhỏ ra sao. Tiêu chuẩn này được coi là khung chuẩn, là định hướng giúp doanh nghiệp/ tổ chức quản lý các vấn đề liên quan tới môi trường trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của mình. Tiêu chuẩn muốn đạt được mục tiêu đã đặt ra, doanh nghiệp khi áp dụng tiêu chuẩn này cần phải xác định rõ những rủi ro tiềm tàng (khía cạnh môi trường) có thể xảy ra. Nhằm thiết lập những biện pháp phòng ngừa hay hành động khắc phục và phù hợp. Sau đó, cần phải thực hiện các điều chỉnh, cải tiến kịp thời khi cần để tránh việc các rủi ro sẽ tái xuất hiện trong tương lai. Để xác định các khía cạnh môi trường, đề tài tìm hiểu hiện trạng các khu vực sản xuất trong công ty, hiện trạng các hoạt động diễn ra trong các khu vực sản xuất, tiến hành xác định nguyên vật liệu đầu vào và sản phẩm đầu ra của từng hoạt động. Từ đó, xác định các khía cạnh môi trường ý nghĩa tại công ty và dựa trên các khía cạnh môi trường ý nghĩa để đề xuất giải pháp cải tiến theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015.
19	Đại học	Đánh giá hiện trạng môi trường và đề xuất giải pháp cải tiến tại Công ty TNHH SB TECH	Nguyễn Trần Diễm My		Công ty TNHH SB TECH là sản xuất, gia công sản phẩm nhựa. Với quy mô sản xuất khá lớn tại Công ty TNHH SB Tech việc đánh giá hiện trạng môi trường

				giúp Công ty xác định những hoạt động gây ảnh hưởng có thể gây ra đối với môi trường xung quanh, việc đề xuất cấp giấy phép môi trường đồng nghĩa với việc Công ty đang tuân thủ các quy định và Luật về Bảo vệ Môi trường. Công ty đã được phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường cho dự án "Cải tạo, nâng cấp, bổ sung các công trình bảo vệ môi trường nhà máy Sản xuất, gia công túi nhựa PE công suất 5.000 tấn/năm và in ấn trên bao bì nhựa, sản phẩm nhựa công suất 5.000 tấn/ năm tại quyết định số 718/QĐ-STNMT ngày 18/8/2021. Do gặp khó khăn trong việc tìm kiếm đơn hàng nhằm đảm bảo thu nhập và ổn định đời sống cho người lao động nên công ty đã bố trí thêm máy móc và đưa vào hoạt động sản xuất thêm từ tháng 06 năm 2022, theo quy định trước đây thì Công ty phải làm thủ tục xác nhận hoàn thành báo cáo ĐTM. Công ty phải bổ sung được 2 mục tiêu dự án mới vào Giấy chứng nhận đầu tư, sắp xếp sản xuất, cải tạo hạ tầng, hoàn thiện các công trình bảo vệ môi trường theo chiều hướng tích cực, cải tiến quy trình sản xuất, sử dụng các vật tư sản xuất, bao bì, công cụ có thể tái tuần hoàn sử dụng nhằm giảm lượng chất thải rắn phát sinh, bảo vệ môi trường để được bổ sung thêm 2 mục tiêu mới của dự án. Vì vậy, tác giả chọn đề tài "Đánh giá hiện trạng môi trường và đề xuất giải pháp cải tiến Công Ty TNHH SB TECH".
20	Đại học	Đánh giá hiện trạng môi trường và đề xuất giải pháp cải tiến tại Công ty TNHH MTV công nghệ thu hoạch Đại Dương	Võ Ngọc Lan Anh	Đề tài nghiên cứu "<i>Đánh giá hiện trạng môi trường Công ty và đề xuất giải pháp cải tiến tại Công Ty TNHH MTV Công Nghệ Thu Hoạch Đại Dương</i>" đã được thực hiện trong khoảng thời gian từ tháng 01/2024 đến tháng 05/2024. Đề tài đã xác định được các nguồn thải có nguy cơ tiềm ẩn tác động tới môi

				trường như tiếng ồn, bụi , khí thải, chất thải rắn, nước thải. Các nguồn thải này gây tác động tiêu cực đến chất lượng môi trường không khí xung quanh, chất lượng nguồn nước tại khu vực nếu không được áp dụng các biện pháp giảm thiểu, kiểm soát phù hợp. Xuất phát từ nhu cầu thực tế và điều kiện kinh tế xã hội khu vực việc đánh giá hiện trạng môi trường giúp công ty xác định những ảnh hưởng mà hoạt động của Công ty có thể gây ra đối với môi trường xung quanh cũng như việc đề xuất các giải pháp cải tiến công nghệ giúp tối ưu các điều kiện và công suất sản xuất. Phương pháp tiếp cận của đề tài gồm phương pháp điều tra khảo sát thực địa và thu thập số liệu; phương pháp so sánh; phương pháp lấy ý kiến chuyên gia; phương pháp checklist.
21	Đại học	Đánh giá các khía cạnh môi trường và đề xuất giải pháp cải tiến tại Công ty TNHH Gỗ Sâm Sương Thịnh	Mai Trung Hậu	Nghiên cứu báo cáo tốt nghiệp này tập trung vào việc: “ĐÁNH GIÁ CÁC KHÍA CẠNH MÔI TRƯỜNG VÀ ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP CẢI TIẾN TẠI CÔNG TY TNHH GỖ SÂM SƯƠNG THỊNH” Hiện trạng các khu vực phục vụ sản xuất trong công ty, hiện trạng các hoạt động diễn ra trong từng khu vực sản xuất, xác định nguyên, nhiên, vật liệu đầu vào và sản phẩm đầu ra của từng hoạt động, xác định các khía cạnh môi trường ý nghĩa tại công ty. Đề xuất giải pháp cải tiến theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015.
22	Đại học	Đánh giá các khía cạnh môi trường và đề xuất giải pháp cải tiến tại cơ sở xay lúa, gạo Út Bình	Huỳnh Đăng Nhật Hào	Nghiên cứu báo cáo tốt nghiệp này tập trung vào việc: “Đánh Giá Các Khía Cạnh Môi Trường Và Đề Xuất Giải Pháp Cải Tiến Tại Cơ Sở Xay Lúa, Gạo Út Bình” thực hiện xác định được 8 khu vực và 32 hoạt động diễn ra tại khu vực nghiên cứu bằng khảo sát thực địa, đồng thời phân tích lược đồ dòng

				chảy đầu vào và đầu ra cho 12 hoạt động. Sử dụng phương pháp checklist nhằm chứng minh sự khác quan khi phân tích các khía cạnh môi trường có ý nghĩa. Từ đó, chấm điểm các khía cạnh bằng phương pháp phân tích tiêu chí với quy ước 6 điểm là khía cạnh môi trường ý nghĩa. Sau đó đề tài thực hiện đề xuất những giải pháp cải tiến phù hợp cho mỗi khía cạnh môi trường ý nghĩa tại khu vực nghiên cứu.
23	Đại học	Đánh giá hiệu quả xử lý nước thải tại Công ty TNHH Poonging Vina	Nguyễn Hoàng Mỹ	Quản lý và xử lý nước thải là một trong những thách thức quan trọng đối với các doanh nghiệp, đặc biệt là trong ngành công nghiệp sản xuất. Công ty TNHH Poong In Vina đã không ngừng nỗ lực để tối ưu hóa hệ thống xử lý nước thải của mình, nhằm đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn môi trường và giảm thiểu tác động tiêu cực đến cộng đồng và môi trường xung quanh. Vì thế, việc bảo vệ môi trường ngày càng một được quan tâm hơn, các nhà máy xử lý nước thải được xây dựng nhiều nơi giúp xử lý nguồn nước thải do các hoạt động của con người gây ra, từ đó em chọn đề tài “Đánh giá hiệu quả xử lý nước thải tại Công ty Poong In Vina”. Từ đó đưa ra những phương pháp xử lý và dựa theo QCVN 40:2011/BTNMT cột A quy định để so sánh các thông số vượt chỉ tiêu môi trường và đề xuất để giảm cho hệ thống xử lý nước thải. Đề tài nghiên cứu “Đánh giá hiệu quả xử lý nước thải tại công ty TNHH Poong In Vina” đã được thực hiện trong khoảng thời gian từ tháng 12/2023 đến tháng 5/2024. Mục tiêu của đề tài bao gồm: Phương pháp tiếp cận của đề tài là một sự kết hợp giữa nghiên cứu thực địa và phân tích dữ liệu. Nghiên cứu thực địa có thể bao gồm việc thu thập mẫu nước thải từ các quy trình sản xuất tại công ty TNHH

					Poong In Vina, đo lường các chỉ số chất lượng nước thải, và quan sát quy trình xử lý hiện tại của công ty. Phân tích dữ liệu có thể bao gồm việc sử dụng các phương pháp thống kê để đánh giá hiệu quả của quy trình xử lý nước thải hiện tại và đề xuất các biện pháp cải thiện.
24	Đại học	Đánh giá hiệu quả xử lý nước thải tại Công ty TNHH Gỗ Tiên Hưng	Nguyễn Xuân Bình		Đề tài nghiên cứu “<i>Đánh giá hiệu quả xử lý nước thải tại Công ty TNHH Tiên Hưng</i>” đã được thực hiện trong khoảng thời gian từ tháng 01/2024 đến tháng 05/2024. Mục tiêu của đề tài bao gồm: Đánh giá hiện trạng hoạt động của công ty, đánh giá hiện trạng thu gom, công nghệ xử lý, hiệu quả xử lý nước thải, đề xuất giải pháp. Phương pháp tiếp cận của đề tài là thu mẫu nước thải đầu vào và sau xử lý tại các điểm quy định trong hệ thống xử lý. Phân tích các chỉ tiêu chất lượng nước thải theo phương pháp tiêu chuẩn. So sánh kết quả phân tích với Quy chuẩn Quốc gia về chất lượng nước thải QCVN 40:2011/BTNMT. Kết quả đạt được của khóa luận là đánh giá hiệu quả xử lý nước thải tại Công ty TNHH gỗ Tiên Hưng, xác định được các chỉ tiêu chất lượng nước thải sau xử lý, đề xuất các giải pháp và biện pháp xử lý các sự cố xảy ra trong quá trình vận hành hệ thống.
25	Đại học	Đánh giá hiện trạng sử dụng và chất lượng nước cấp sinh hoạt Tp. Dĩ An	Nguyễn Hoài Anh	TS. Nguyễn Hiền Thân	Nghiên cứu báo cáo tốt nghiệp này tập trung vào việc đánh giá hiện trạng sử dụng và chất lượng nước cấp sinh hoạt tại thành phố Dĩ An. Trong nghiên cứu này viết về quy trình, quy mô và hiệu quả xử lý nước cấp sinh hoạt - chi nhánh cấp nước Dĩ An . Từ đó, tìm hiểu về hiện trạng cấp nước cho cộng đồng nhà máy nước cấp Dĩ An và khảo sát người dân về mức độ hài

				lòng và an toàn môi trường từ hoạt động cấp nước bao gồm các thông tin về hệ thống cấp nước, hệ thống phân phối và các vấn đề kỹ thuật khác liên quan đến hoạt động cung cấp nước sinh hoạt, công tác quản lý tài sản mạng lưới, công tác dịch vụ khách hàng và phân tích đánh giá từ phía người tiêu dùng về chất lượng nước cung cấp, tiện ích và độ tin cậy của dịch vụ, cũng như các biện pháp bảo vệ môi trường được áp dụng trong quá trình sản xuất và cung cấp nước. Từ các vấn đề trên, đề xuất các biện pháp cải thiện nhằm tăng cường chất lượng nước, cải thiện hệ thống phân phối, nâng cao sự hài lòng của khách hàng và đảm bảo an toàn môi trường. Các giải pháp có thể bao gồm cải tiến công nghệ xử lý nước, tối ưu hóa quy trình sản xuất, đầu tư vào hệ thống cơ sở hạ tầng, và việc áp dụng các tiêu chuẩn và quy định mới về môi trường.
26	Đại học	Đánh giá hiện trạng và rủi ro môi trường tại nhà máy xử lý nước thải mỹ phước 3.2	Lê Thị Ánh Tuyết	Bài báo cáo này là kết quả nghiên cứu và khảo sát hiện trạng thực tế quá trình xử lý nước cấp tại Chi nhánh Cấp Nước Dĩ An. Trong bài báo cáo viết về quy trình xử lý nước ,các môi nguy và sự cố môi trường có thể xảy ra trong quy trình đó, từ đó đưa ra những ưu điểm, hạn chế để đề xuất giải pháp quản lý góp phần nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý, giúp doanh nghiệp ngày càng phát triển hơn trong tương lai. Đối với doanh nghiệp, bảo đảm an toàn cho người lao động sẽ giúp cắt giảm tối đa các chi phí do tai nạn gây ra. Không những vậy, xét về mặt , công tác an toàn, vệ sinh lao động được thực hiện chặt chẽ, nghiêm ngặt, góp phần tạo được niềm tin và uy tín thương hiệu đối với người lao động cũng như công chúng cho doanh nghiệp.

					Qua việc đánh giá hiện trạng rủi ro và các sự cố môi trường, xác định nhân dạng môi nguy và sự cố góp phần quan trọng trong việc xây dựng hệ thống an toàn lao động trong công tác vận hành hệ thống xử lý nước cấp của nhà máy. Từ kết quả nghiên cứu đề tài đề xuất các giải pháp phòng ngừa giảm thiểu, góp phần kiểm soát rủi ro và các sự cố môi trường dẫn đến tai nạn cho người lao động và môi trường.
27	Đại học	Đánh giá hiện trạng và rủi ro môi trường tại nhà máy xử lý nước thải mỹ phước 3.1	Nguyễn Trọng Phúc		Đề tài “Khảo sát hiện trạng và đề xuất giải pháp quản lý môi trường các cơ sở sản xuất nằm ngoài khu công nghiệp thành phố Tân Uyên” với mục tiêu của đề tài bao gồm: Tìm hiểu hiện trạng hoạt động sản xuất kinh doanh của các cơ sở sản xuất nằm ngoài khu công nghiệp tại Thành phố Tân Uyên. Đánh giá hiện trạng môi trường của các cơ sở sản xuất nằm ngoài khu công nghiệp tại Thành phố Tân Uyên. Đánh giá hiện trạng công tác quản lý môi trường của các cơ sở sản xuất nằm ngoài khu công nghiệp tại Thành phố Tân Uyên. Đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý môi trường cho các cơ sở sản xuất nằm ngoài khu công nghiệp tại Thành Phố Tân Uyên. Phương pháp tiếp cận của đề tài gồm phương pháp thu thập tài liệu, phương pháp thống kê, Phương pháp so sánh: so sánh với các quy chuẩn môi trường (QCVN40:2011; QCVN 05:2023; QCVN 08:2023,...), tiêu chí về môi trường, phương pháp ma trận SWOT và phương pháp CED. Kết quả của đề tài cho thấy chất lượng mẫu nước thải vượt chuẩn là 60 cơ sở chiếm 56%, Hạ tầng thu gom nước thải không có; Đầu tư hệ thống xử lý nước thải chưa được vận hành chính xác. Từ đó đưa ra các giải pháp dựa trên dựa trên phân tích hiện trạng môi trường, công tác quản lý và kết quả phân tích ma trận SWOT ta đề

					ra được các chiến lược, các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý môi trường cho các cơ sở sản xuất nằm ngoài khu công nghiệp.
28	Đại học	Phân tích hiện trạng xử lý, rủi ro và sự cố môi trường tại Nhà máy nước Dĩ An	Nguyễn Thanh Phương	ThS. Nguyễn Thị Xuân Hạnh	Nhà máy xử lý nước thải khu công nghiệp Mỹ Phước 3 trạm 3.2 đã đi vào hoạt động khá lâu với công suất 4000m ³ /ngày.đêm, hiện đang tiếp nhận nước thải sản xuất của 28 công ty bao gồm nước thải sinh hoạt và nước thải sản xuất, nước thải khu dân cư 2, 4, 6 tỉnh Thới Hòa. Do vận hành lâu hiện tại đang tiến hành cải tạo lại nhà máy nên gặp vấn đề một số chỉ tiêu chất lượng nước thải không đạt chuẩn đầu ra QCVN 40:2011/BTNMT Cột A, có thể phát sinh nhiều sự cố ảnh hưởng đến quá trình xử lý nước thải. Trong nghiên cứu này, đã sử dụng phương pháp khảo sát thực tế phân tích mối nguy hại tiềm ẩn dẫn đến sự cố môi trường, đánh giá rủi ro bán định lượng và phân tích các thông số ô nhiễm như Amoni, Nito, pH, TSS, Màu, COD để đánh giá thông số ô nhiễm và hiệu suất xử lý nước thải của hệ thống xử lý nước thải trạm 3.2. Kết quả khảo sát đánh giá cho thấy đầu vào Amoni và COD vượt QCVN 40:2011/BTNMT Cột B. Chất lượng đầu ra tốt đạt QCVN 40:2011/BTNMT Cột A, tuy nhiên chỉ số Nito còn vượt so với quy chuẩn. Thông qua ma trận rủi ro một số tiềm ẩn như: nước thải vượt chuẩn, phát sinh mùi từ bể chứa từ bùn thải có nguy cơ rủi ro cao. Từ kết quả trên, cho thấy có thể sử dụng kết quả nghiên cứu nhằm đánh giá và đề xuất kế hoạch ứng phó sự cố môi trường tại nhà máy xử lý nước thải trạm 3.2.
29	Đại học	Khảo sát hiện trạng và đề xuất giải pháp quản lý môi trường các cơ sở sản xuất nằm ngoài khu công nghiệp Tp. Tân Uyên	Đinh Cường Quốc		Nhà máy xử lý nước thải khu công nghiệp Mỹ Phước 3 trạm 3.1 do đã hoạt động khá lâu nên trạm 3.1 vừa được bảo trì và lắp đặt hệ thống công nghệ mới để cải thiện chất lượng xử lý nước thải tốt nhất đạt chuẩn

					nước đầu ra theo quy chuẩn của Việt Nam. Hiện nay, hệ thống đang tiếp nhận lưu lượng nước thải với công suất 8000 m³/ngày đêm, lượng lớn nước thải do nhà máy xả ra hàng ngày nếu không được xử lý hiệu quả sẽ gây ảnh hưởng khá lớn cho môi trường. Bên cạnh đó các vấn đề an toàn sức khỏe và môi trường đặc biệt quan tâm và xây dựng các biện pháp giảm thiểu, tuy nhiên vẫn còn một số hạn chế cần phải quan tâm vì chưa đạt hiệu quả tối ưu nhất. Trên hết các quá trình vận hành và hoạt động của nhà máy luôn tồn tại những rủi ro và sự cố môi trường trong quá trình làm việc là không tránh khỏi. Vì tại nhà máy xử lý nước thải trạm 3.1 có thể xảy ra những rủi ro tiềm ẩn gây ảnh hưởng đến quá trình xử lý nước thải của nhà máy và một khi rủi ro xảy ra sẽ gây ra những hậu quả khó lường cho nhân viên và gây thiệt hại cho môi trường. Vì vậy cần có các biện pháp về an toàn lao động để tránh những rủi ro không đáng có và gây ảnh hưởng đến hiệu suất làm việc. Nghiên cứu được thực hiện bằng phương pháp khảo sát thực tế đánh giá hiện trạng và rủi ro môi trường tại nhà máy xử lý nước thải khu công nghiệp mỹ phước 3 dựa trên cơ sở các dữ liệu được thu thập, phân tích, đánh giá về chất lượng nguồn nước mặt, chất lượng nước thải sau hệ thống xử lý, mức độ xả thải của các nhà máy trong khu công nghiệp. Từ đó làm nền tảng cho việc đánh giá rủi ro và đề xuất các giải pháp phòng ngừa khắc phục và giảm thiểu các vấn đề rủi ro môi trường tại nhà máy xử lý nước thải khu công nghiệp Mỹ Phước 3 trạm 3.1.
30	Đại học	Ứng dụng GIS và viễn thám phân vùng sạt lở đất tại huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước	Phạm Khắc Khoa	TS. Lê Trọng Diệu Hiền	Huyện Bù Đăng có địa hình đồi núi xen kẽ với các thung lũng, chịu tác động mạnh mẽ của thiên tai sạt lở đất. Nghiên cứu thực hiện mục tiêu xây dựng bản đồ phân vùng sạt lở đất cho huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước. Phương pháp thống kê chỉ số nguy hiểm

				của Cees J Van Weseten được sử dụng để xác định mối quan hệ giữa 10 nhân tố gây sạt lở đất: Chỉ số thực vật chuẩn hóa (NDVI), chỉ số nước chênh lệch chuẩn hóa (NDWI), độ dốc, hướng sườn, độ cong tiếp tuyến, độ cong địa hình, khoảng cách đến sông, khoảng cách đến đường, thổ nhưỡng và lượng mưa đồng thời thực hiện tính toán mật độ và trọng lượng sạt lở đất cho từng cấp độ của các nhân tố đã thực hiện phân lớp. Hơn nữa 50 vụ sạt lở đã được chuẩn bị trên phần mềm Google Earth Pro, chia ngẫu nhiên 70% vụ sạt lở dùng làm dữ liệu huấn luyện để xây dựng bản đồ phân vùng sạt lở và 30% vụ sạt lở còn lại dùng làm dữ liệu xác thực. Bản đồ phân vùng sạt lở đất được xây dựng từ quá trình chồng lớp các bản đồ phân lớp 10 yếu tố ảnh hưởng đến sạt lở đất, phân chia thành 3 mức độ: Thấp (1), trung bình (2), cao (3). Kết quả nghiên cứu cho thấy, mức độ sạt lở thấp với diện tích 732,74 km² chiếm 50% diện tích tự nhiên; mức độ sạt lở trung bình với diện tích 488,49 km² chiếm 30% diện tích tự nhiên và mức độ sạt lở cao chiếm diện tích 298,87 km² chiếm 20% diện tích tự nhiên. Cuối cùng, bản đồ đầu ra được xác thực bằng cách sử dụng 30% dữ liệu xác thực cho tỷ lệ thành công của diện tích khu vực sạt lở cao có độ chính xác đạt 66,67%. Nghiên cứu ứng dụng thành công GIS và viễn thám, công cụ hỗ trợ giám sát và dự báo sạt lở đất cho chính quyền địa phương, mang lại hiệu quả cho công tác quy hoạch và quản lý tài nguyên đất, giảm thiểu rủi ro từ thiên tai sạt lở đất.
31	Đại học	Sử dụng các chỉ số quang phổ ước tính nồng độ NO ₃ ⁻ của hồ Trị An, tỉnh Đồng Nai và đề xuất biện pháp quản lý hiệu quả	Trần Ngọc Trâm Anh	Hồ Trị An là công trình đóng vai trò quan trọng trong việc cung cấp nước, điều tiết nước trong khu vực thuộc các tỉnh phía Nam. Hiện nay, hồ có nguy cơ bị ô nhiễm nước mặt do diễn ra các hoạt động như: quá trình sinh hoạt của người dân, hoạt động sản xuất tại các khu công nghiệp, nuôi trồng thủy sản ... Việc

				theo dõi và đánh giá chất lượng nước tại hồ Trị An nhằm xác định mức độ ô nhiễm, giúp kiểm soát chất lượng nước tốt nhất. Dữ liệu viễn thám có khả năng thu thập thông tin khái quát của toàn bộ hồ để tạo dữ liệu phân tích liên tục, giám sát được sự thay đổi chi tiết về chất lượng nước mặt hiệu quả hơn. Nghiên cứu phân tích bao gồm: (1) Phân tích diễn biến nồng độ NO_3^- tại hồ Trị An, tỉnh Đồng Nai trong giai đoạn 2021-2022, (2) Lựa chọn mô hình ước tính nồng độ NO_3^- phù hợp thông các chỉ số thống kê từ dữ liệu viễn thám dựa trên mô hình hồi quy tuyến tính, (3) Đánh giá mức độ ô nhiễm chất lượng nước mặt tại khu vực nghiên cứu. Kết quả cho thấy, giữa dữ liệu quan trắc và dữ liệu ước tính nồng độ NO_3^- dự đoán có hệ số R^2 đạt 0,6. Nghiên cứu đã chứng minh tiềm năng của nguồn dữ liệu viễn thám trong việc đánh giá tổng thể về sự phân bố không gian của chất lượng nước mặt tại sông suối, ao hồ và dự báo khả năng thay đổi nồng độ chất lượng nước trong tương lai, cũng như khắc phục tình trạng thiếu dữ liệu trong giám sát môi trường nước.
32	Đại học	Giám sát hạn hán khu vực huyện Thuận Nam tỉnh Ninh Thuận, bằng chỉ số điều kiện thực vật VCI trích xuất từ ảnh vệ tinh MODIS	Nguyễn Dương Kiệt	Khu vực huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận bị hạn hán thường do biến đổi về khí hậu nắng nóng gắt kéo dài, thiếu nước là một trong những nguyên nhân gây hạn hán, và do các hoạt động của con người như khai thác nước ngầm. Vì thế đề tài sử dụng chỉ số VCI dựa trên ảnh vệ tinh MODIS để thành lập bản đồ phân vùng hạn hán theo tháng và theo năm để cảnh báo hạn hán dựa trên kết quả thu được bằng các than màu để nhận biết khu vực hạn hán và qua đó đưa ra các cảnh báo về hạn hán. Kết quả của bài nghiên cứu cho thấy cái nhìn rõ ràng hơn về hạn hán thay đổi theo tháng và theo năm. Kết luận ảnh viễn thám với ưu thế thu nhận ở rất nhiều các bước sóng khác nhau và được phân loại thành các tư liệu quan học, ảnh Radar

					và ảnh vệ tinh MODIS. Công nghệ này đã mang đến cách tiếp cận hiệu quả hơn trong việc nghiên cứu với đánh giá hạn hán trên diện rộng, khắc phục các khó khăn của các phương pháp truyền thống tại huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.
33	Đại học	Giám sát hạn hán khu vực huyện Thuận Nam tỉnh Ninh Thuận, bằng chỉ số tiêu chuẩn thực vật SVI trích xuất từ ảnh vệ tinh MODIS	Đỗ Tuấn Kiệt		Hạn hán, một hiện tượng thiếu hụt nước, đang gây ra nhiều ảnh hưởng tiêu cực đối với sản xuất nông nghiệp và đời sống của cộng đồng. Huyện Thuận Nam, nằm trong tỉnh Ninh Thuận, là một trong những khu vực đang phải đối mặt với tình trạng hạn hán do nhiều nguyên nhân khác nhau như biến đổi khí hậu, hoạt động của con người, và các vấn đề liên quan đến quản lý thủy lợi không hiệu quả. Để đối phó và kiểm soát tình trạng hạn hán việc giám sát tình trạng này ở huyện Thuận Nam là cực kỳ quan trọng. Nghiên cứu này sử dụng dữ liệu từ viễn thám (ảnh vệ tinh MODIS) để xây dựng bản đồ phân vùng hạn hán để đánh giá mức độ hạn hán theo thời gian và từ kết quả nghiên cứu đề xuất các giải pháp hạn chế tình trạng hạn hán trong khu vực. Kết quả của nghiên cứu cung cấp cái nhìn rõ ràng về tình trạng hạn hán trong những năm gần đây, như năm 2022 và 2023. Cuối cùng, nghiên cứu đã chứng minh được tiềm năng của viễn thám trong việc giám sát và dự báo tình trạng hạn hán, từ đó hỗ trợ quá trình quản lý tài nguyên nước một cách hiệu quả hơn.
34	Đại học	Ứng dụng GIS và viễn thám lựa chọn vị trí xây dựng khu trung tâm thương mại ở thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	Trần Triệu Mẫn		Trong nền kinh tế ngày càng phát triển và đô thị hóa nhanh chóng, việc lựa chọn vị trí xây dựng các cơ sở thương mại đóng vai trò quan trọng, ảnh hưởng lớn đến hiệu quả kinh tế cũng như sự phát triển bền vững của địa phương. Huyện Phú Giáo, một huyện nằm ở tỉnh Bình Dương, đang trong quá trình chuyển mình mạnh mẽ từ một khu vực chủ yếu nông nghiệp

				sang công nghiệp và dịch vụ. Do đó, việc xác định vị trí xây dựng một trung tâm thương mại mới là một yếu tố then chốt để thúc đẩy kinh tế và đáp ứng nhu cầu của cư dân tại đây. Đề tài “ Ứng dụng GIS và viễn thám lựa chọn vị trí xây dựng khu trung tâm thương mại ở huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương” sử dụng phần mềm GIS (Hệ thống Thông tin Địa lý) như một công cụ hỗ trợ quyết định và ảnh dữ liệu DEM từ USGS (Google Earth)của huyện năm 2023, nhằm phân tích và lựa chọn vị trí phù hợp nhất cho việc xây dựng trung tâm thương mại dựa trên các tiêu chí như mật độ dân cư, khoảng cách đường giao thông, độ cao, dân cư, tính khả dụng của đất, khoảng cách mặt nước. Đối tượng nghiên cứu bao gồm các khu vực có tiềm năng phát triển kinh tế, các tuyến đường chính và các khu dân cư trong huyện Phú Giáo, nhằm đánh giá theo tổ hợp tuyến tính có trọng số WLC của Szurek, M., J. Blachowski, and A. Nowacka và chọn lọc ra khu vực tối ưu nhất từ không phù hợp, ít phù hợp, tương đối phù hợp, phù hợp và rất phù hợp. Từ đó đánh giá bản đồ lựa chọn vị trí xây dựng phù hợp nhất ở xã hoặc thị trấn của huyện theo mật độ tập trung dân cư và mức độ phân bố của các cơ sở hạ tầng kinh tế của huyện Phú Giáo. Bằng cách sử dụng GIS, nghiên cứu này nhằm mục tiêu không chỉ xác định vị trí lý tưởng cho trung tâm thương mại mới, mà còn hướng tới việc đảm bảo tính kết nối, tiện lợi cho người dân, cũng như góp phần vào quá trình quy hoạch tổng thể và phát triển bền vững của huyện. Kết quả của nghiên cứu sẽ cung cấp cho các nhà quyết định, các nhà phát triển và các bên liên quan một cái nhìn sâu sắc về cách thức lựa
--	--	--	--	---

					chọn vị trí phù hợp cho các dự án thương mại tương lai.
35	Đại học	Ứng dụng Gis và viễn thám xây dựng bản đồ biến động đất rừng ở huyện bắc tân uyên giai đoạn 2015-2022	Phạm Văn Tuấn		Mọi vật trên thế giới không bao giờ bất biến mà luôn luôn biến động không ngừng. Hiện trạng sử dụng đất rừng trên thế giới và nước ta cũng vậy nó luôn biến động không ngừng và ngày càng trở nên nghiêm trọng do ảnh hưởng từ các hoạt động về kinh tế - xã hội của con người. Hiện nay việc nghiên cứu biến động sử dụng đất rừng ngày càng trở nên nhanh chóng và chính xác hơn với mô hình tính toán trong việc phân tích sử dụng đất rừng thay đổi kết hợp với GIS trong xử lý dữ liệu. Nhằm mục tiêu bảo vệ tài nguyên đất rừng cũng như hạn chế sử dụng đất bất hợp lý dẫn đến tình trạng suy thoái đất và ảnh hưởng đến kinh tế - xã hội - môi trường sau này nên đề tài “Ứng dụng gis và viễn thám xây dựng bản đồ biến động đất rừng ở Huyện Bắc Tân Uyên 2015-2022” được tiến hành nghiên cứu. Để thực hiện được các mục tiêu trên đề tài cần thu thập dữ liệu, biên tập bản đồ hiện trạng tại các thời điểm 2015 và 2022, trên cơ sở đó dựa trên ứng dụng Gis biến động sử dụng đất rừng giai đoạn 2015 - 2022 bên cạnh đó đề tài còn tiến hành dự báo xu hướng biến động và đề xuất một số biện pháp sử dụng đất rừng hiệu quả. Sau quá trình nghiên cứu, đề tài đã đánh giá được tình hình sử dụng đất rừng tại Huyện Bắc Tân Uyên ở 2 thời điểm 2015 và 2022, thành lập được bản đồ biến động sử dụng đất rừng giai đoạn 2015-2022 sau đó đánh giá, phân tích và đề xuất một số giải pháp sử dụng đất hiệu quả.
36	Đại học	Xây dựng và thiết kế WebGIS hiển thị dữ liệu chất lượng nước mặt tỉnh Bình Dương	Từ Minh Hải	TS. Trần Thị Ân	Đề tài <i>"Xây dựng và thiết kế WebGIS hiển thị dữ liệu chất lượng nước mặt tại tỉnh Bình Dương"</i>

				nhằm mục tiêu hoàn thiện trang WebGIS để trực quan hóa chất lượng nước mặt tại tỉnh Bình Dương. Dữ liệu được lấy từ các báo cáo định kỳ trong năm 2021, 2022 và 2023 về các chỉ số chất lượng nước mặt (COD, N_NH4, N_NO3, N_NO2, Coliform, P_PO4, DO, nhiệt độ) và 34 vị trí quan trắc trên khắp tỉnh Bình Dương. Từ dữ liệu thu thập, đề tài áp dụng công thức tính chỉ số WQI theo quyết định 1460/QĐ-TCMT về hướng dẫn kỹ thuật tính toán và công bố chỉ số chất lượng nước Việt Nam để tính toán chỉ số WQI cho năm 2021, 2022 và 2023, sau đó sử dụng phần mềm QGIS để nội suy IDW các chỉ số WQI. Cuối cùng, đề tài đã thành công trong việc thiết kế và xây dựng trang WebGIS để hiển thị dữ liệu chất lượng nước mặt và cung cấp thông tin về chỉ số WQI cho tỉnh Bình Dương.
37	Đại học	Ứng dụng Google Earth Engine đánh giá ảnh hưởng của phát triển đô thị đến ô nhiễm không khí tại tỉnh Đồng Nai	Nguyễn Thị Mỹ Linh	Do tình hình phát triển đô thị ngày một tăng cao, tỉnh Đồng Nai cũng là một trong những địa phương phát triển mạnh mẽ về kinh tế và đô thị hóa ở miền Nam Việt Nam dẫn đến nồng độ NO ₂ cũng tăng lên. Trong nghiên cứu này, nền tảng Google Earth Engine đã được sử dụng để thu thập dữ liệu về nồng độ NO ₂ vào các tháng trong năm 2019 và 2023 trong tỉnh Đồng Nai. Dựa vào phân tích nồng độ NO ₂ phân bố theo thời gian và không gian cho thấy NO ₂ phân tán phụ thuộc vào sự thay đổi theo mùa và phát triển đô thị. Kết quả nghiên cứu cho thấy chỉ số NO ₂ của các tháng trong 2 năm 2019 và 2023 diễn biến tình hình nồng độ tăng giảm không đồng đều, biến thiên thay đổi không theo một chu kỳ nào. Nhìn chung có tỷ lệ chênh lệch nồng độ cao nhất và thấp nhất giữa các tháng xấp xỉ 1.75 lần. Dựa vào kết quả nồng độ NO ₂ trung bình khu vực, chỉ số NO ₂ cao nhất ở thành phố Biên Hòa và thấp nhất là huyện Tân Phú. Nồng độ trung bình biến thiên rõ rệt theo khu vực cao và thấp

					với mức độ chênh lệch là 2,87 lần. Từ kết quả bảng thống kê giá trị NO₂ trung bình đối với đô thị theo từng đơn vị sử dụng đất, có thể nhận thấy rằng nồng độ NO₂ trong không khí tại các vị trí đất đô thị có giá trị NO₂ cao nhất, cụ thể năm 2019 là 12,4 và năm 2023 là 13,3. Giá trị NO₂ trung bình thấp nhất là đất khác (chủ yếu thực vật). Qua đó, kết luận rằng phát triển đô thị có ảnh hưởng đến việc phát sinh và phân tán NO₂ trong không khí.
38	Đại học	Ứng dụng viễn thám và chỉ số thực vật NDVI đánh giá biến động không gian xanh đô thị TP Thủ Dầu Một	Lê Minh Phú		TP Thủ Dầu Một, dựa trên tình hình phát triển kinh tế hiện tại, đã trở thành trung tâm phát triển mạnh về kinh tế và xã hội ở khu vực phía nam. Thành phố này đã chứng kiến sự phát triển nhanh chóng của các công trình đô thị và khu công nghiệp để đáp ứng nhu cầu lao động và làm việc. Để đánh giá rõ ràng hơn sự thay đổi này, một đề tài đã được thực hiện có tên là "Ứng dụng viễn thám và chỉ số thực vật NDVI để đánh giá biến động không gian xanh đô thị tại TP Thủ Dầu Một". Để thực hiện đề tài này, tác giả đã thu thập dữ liệu viễn thám từ các vệ tinh và áp dụng các phương pháp xử lý ảnh số để tính toán chỉ số NDVI. Dữ liệu viễn thám từ năm 2013 đến năm 2023 đã được sử dụng để phân tích sự biến đổi của không gian xanh trong thời gian đó. Kết quả đánh giá cho thấy có sự gia tăng của chỉ số NDVI, cho thấy có sự phát triển và mở rộng không gian xanh trong TP Thủ Dầu Một trong thời gian qua. Kết quả đề tài thu được trong quá trình thực hiện đối với năm 2013 đối với chỉ số thực vật 5975.42ha và không thực vật 5355.94ha

				Đối với năm 2023 chỉ số thực vật 3897.35h và không thực vật 7463.37ha. Và tỉ lệ biến động vùng thực vật và không thực vật ở từng phường.
39	Đại học	Ứng dụng GIS xây dựng bản đồ du lịch điện tử tỉnh Thừa Thiên Huế	Nguyễn Hữu Trí	Thừa Thiên Huế là trung tâm văn hóa và lịch sử của Việt Nam dưới triều đại phong kiến nhà Nguyễn, với nhiều di sản văn hoá thế giới được UNESCO công nhận, cảnh quan thiên nhiên, cùng những danh lam thắng cảnh cho thấy tiềm năng du lịch của Thừa Thiên Huế phong phú, đa dạng và điều kiện để phát triển nhiều loại du lịch phong phú như: du lịch văn hoá, du lịch sinh thái, du lịch biển, núi, du lịch nghỉ dưỡng, thể thao... Đề tài thực hiện ứng dụng GIS (Geographic Information System – Hệ thống thông tin địa lý) xây dựng bản đồ du lịch điện tử tỉnh Thừa Thiên Huế bằng việc phân tích các cơ sở dữ liệu: (1) tài nguyên du lịch nhân văn, (2) tài nguyên du lịch tự nhiên; (3) các điểm du lịch, (4) tuyến du lịch, (5) khu du lịch nổi bật về cảnh quan, văn hóa, xã hội. Nghiên cứu sử dụng các phương pháp thu thập tài liệu, số liệu các thông tin lý thuyết cần thiết để xây dựng cơ sở dữ liệu; phương pháp tổng hợp và xử lý dữ liệu GIS liệu để xây dựng các lớp dữ liệu bản đồ mang thông tin cả về không gian lẫn thuộc tính; phương pháp ứng dụng GIS xây dựng cơ sở dữ liệu du lịch tỉnh Thừa Thiên Huế; phương pháp biên tập bản đồ trên nền tảng GIS để thành lập bản đồ du lịch điện tử dựa trên các dữ liệu GIS đã thu thập và xử lý nhằm cung cấp các thông tin chi tiết về khu vực, địa danh nổi tiếng thu hút du khách của tỉnh Thừa Thiên Huế nhằm cung cấp các thông tin cơ bản về các tuyến du lịch, khu du lịch, điểm du lịch nổi bật trong tỉnh Thừa Thiên Huế giúp du khách dễ dàng xác định được điểm đến phù hợp với nhu cầu và sở thích của mình.

					Đồng thời, các thông tin này cũng là công cụ hữu ích giúp cho ban quản lý du lịch địa phương hiểu rõ hơn về tiềm năng du lịch của tỉnh và phát triển các chiến lược hiệu quả hơn trong việc thu hút du khách và phát triển ngành du lịch một cách bền vững. Điều này sẽ đóng góp tích cực vào việc thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thừa Thiên Huế.
40	Đại học	Ứng dụng GIS đánh giá hiện trạng công tác thu gom chất thải rắn sinh hoạt tại phường Phú Thọ, TP Thủ Dầu Một	Nguyễn Thành Đạt		Ô nhiễm chất thải rắn đang là trở thành vấn đề môi trường đáng ngại ở hầu hết các địa phương, cùng với sự tăng thêm các cơ sở sản xuất, các khu tập trung dân cư ngày càng nhiều, nhu cầu tiêu dùng các sản phẩm cũng ngày càng lớn. Từ những điều đó thúc đẩy các ngành sản xuất, kinh doanh, dịch vụ được mở rộng và phát triển nhanh chóng. Từ đó cũng tạo nên một lượng rác thải đáng kể như: Rác thải sinh hoạt, rác thải công nghiệp, rác thải y tế, rác thải xây dựng,... Đề tài thực hiện ứng dụng GIS đánh giá hiện trạng thu gom chất thải rắn sinh hoạt tại phường Phú Thọ, thành phố Thủ Dầu Một bằng việc phân tích các dữ liệu: giao thông, tuyến đường, điểm tập kết rác, thời gian thu gom,... Đề tài nghiên cứu sử dụng phương pháp thu thập tài liệu, số liệu, phương pháp tổng hợp và xử lý số liệu, phương pháp ứng dụng GIS xây dựng dữ liệu thu gom tại phường Phú Thọ, phương pháp biên tập bản đồ trên GIS để thành lập bản đồ thu gom, bản đồ tập kết chất thải rắn sinh hoạt dựa trên các dữ liệu đã thu thập và xử lý nhằm cung cấp các thông tin về bãi tập kết, tuyến đường thu gom, thời gian thu gom,... giúp cải thiện việc phát sinh chất thải ra môi trường bên ngoài. Kết quả thu được của đề tài là bản đồ thu gom chất thải rắn sinh hoạt, bản đồ điểm tập kết chất thải rắn sinh hoạt, bản đồ đề xuất tuyến đường thu gom, bản đồ đề xuất điểm tập kết thu gom. Ngoài ra kết quả còn cho thấy khối lượng rác phát sinh tại các điểm tập kết, ước tính

					lượng rác phát sinh cho năm 2025 trên phường Phú Thọ và đề xuất 1 số giải pháp trong việc thu gom chất thải rắn tại phường Phú Thọ.
41	Đại học	Ứng dụng Gis và vệ tinh giám sát thay đổi hàm lượng bụi PM2.5 tại Đông Nam Bộ trong giai đoạn 2020-2023	Nguyễn Ngọc Thiện		Trong nghiên cứu này, nền tảng Google Earth Engine đã được sử dụng để thu thập dữ liệu về nồng độ CO vào các tháng trong năm 2020, 2021, 2022, 2023 tại Đông Nam Bộ. Mật độ trung bình CO nằm trong khoảng từ 6900 – 12672,6 $\mu\text{g}/\text{m}^3$ vào năm 2020, dao động từ 6700 – 12143,5 $\mu\text{g}/\text{m}^3$ vào năm 2021. Năm 2022, nồng độ CO trong không khí diễn biến từ 6500 – 11800 $\mu\text{g}/\text{m}^3$ và biến thiên 7000 – 14000 $\mu\text{g}/\text{m}^3$ năm 2023. Năm 2023 có tỷ lệ chênh lệch nồng độ CO cao nhất, cho thấy sự biến động lớn trong nồng độ CO trong các tháng trong năm đó. Trong khi đó, năm 2022 có sự biến đổi thấp nhất với các tháng ghi nhận sự thay đổi nồng độ ít nhất. Phân tích diễn biến nồng độ CO theo không gian dựa vào biểu đồ trên có thể kết luận rằng nồng độ CO có xu hướng thấp dần từ Tây Ninh xuống Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Bình Phước, Đồng Nai và cuối cùng là Bà Rịa Vũng Tàu. Tuy nhiên vào năm 2021 có sự thay đổi thứ tự khi tỉnh có nồng độ cao nhất là Thành phố Hồ Chí Minh sau đó là Tây Ninh, Bình Dương, Đồng Nai, Bình Phước và sau cùng là Bà Rịa Vũng Tàu.
42	Đại học	Đánh giá chất lượng nước mặt hồ Trị An bằng phương pháp máy học	Đỗ Thị Tuyết Đông	TS. Nguyễn Hiền Thân	Đề tài "Đánh giá chất lượng nước mặt hồ Trị An bằng phương pháp máy học": nhằm mục đích đánh giá chất lượng nước mặt của hồ Trị An bằng cách sử dụng phương pháp máy học. Hồ Trị An là một hồ chứa nước lớn tại Việt Nam được sử dụng cho nhiều mục đích như cung cấp nước, thủy điện và du lịch. Đánh giá chất lượng nước mặt của hồ là một

					yếu tố quan trọng để bảo đảm an toàn và bền vững của các hoạt động liên quan đến hồ. Đề tài tập trung vào việc sử dụng phương pháp máy học để đánh giá chất lượng nước mặt của hồ Trị An. Điều này có thể mang lại lợi ích quan trọng trong việc quản lý và bảo vệ môi trường nước, đồng thời đảm bảo sự phát triển bền vững của các hoạt động liên quan đến hồ.
43	Đại học	Đánh giá chất lượng nước hồ Trị An theo phương pháp bản đồ tự kiểm soát	Hà Thanh Nhân		Đề tài "<i>Đánh giá chất lượng nước mặt hồ Trị An bằng phương pháp bản đồ tự kiểm soát</i>": nhằm mục đích đánh giá chất lượng nước mặt của hồ Trị An bằng cách sử dụng phương pháp bản đồ tự kiểm soát. Hồ Trị An là một hồ chứa nước lớn tại tỉnh Đồng Nai, Việt Nam được sử dụng cho nhiều mục đích như cung cấp nước sinh hoạt, thủy điện, du lịch, nước tưới tiêu, nước công nghiệp, nước mặt còn cung cấp môi trường sống đa dạng và quan trọng cho nhiều loài. Nếu chất lượng nước mặt không đảm bảo sẽ gây ảnh hưởng không tốt đến sức khỏe con người và hệ sinh thái, gây mất mát nguồn nước sạch ngoài ra còn ảnh hưởng tiêu cực đến công nghiệp và nền kinh tế địa phương. Vì vậy, đánh giá chất lượng nước mặt của hồ là một yếu tố quan trọng để bền vững của các hoạt động liên quan đến hồ. Đề tài tập trung vào việc sử dụng phương pháp bản đồ tự kiểm soát để đánh giá chất lượng nước mặt của hồ Trị An. Điều này có thể mang lại lợi ích quan trọng trong việc quản lý và bảo vệ môi trường nước, đồng thời đảm bảo sự bền vững và sử dụng tài nguyên nước một cách hiệu quả.

44	Đại học	Tính toán phát thải nhà kính từ bãi chôn lấp CTR sinh hoạt	Đỗ Ngọc Kiều Anh	Trong xu thế phát triển kinh tế xã hội, với tốc độ đô thị hoá ngày càng tăng và sự phát triển mạnh mẽ của các ngành công nghiệp, dịch vụ, du lịch....kéo theo mức sống của người dân càng cao đã làm nảy sinh nhiều vấn đề mới, nan giải trong công tác bảo vệ môi trường và sức khoẻ của cộng đồng dân cư. Lượng chất thải phát sinh từ các hoạt động sinh hoạt của con người ngày một nhiều hơn, đa dạng hơn về thành phần và độc hại hơn về tính chất. Đây cũng chính là vấn đề đáng quan tâm hiện nay, vì vậy tôi chọn đề tài “Hiện trạng thu gom, xử lý và phát thải nhà kính từ bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt chi nhánh xử lý chất thải NAM BÌNH DƯƠNG”. Ở các đô thị lớn của Việt Nam, rác thải đã và đang gây ô nhiễm môi trường trầm trọng. Xử lý rác luôn là vấn đề làm đau đầu các nhà quản lý môi trường đô thị. Không riêng gì đối với các đô thị đông dân cư, việc lựa chọn công nghệ xử lý rác như thế nào để đạt hiệu quả cao, không gây nên những hậu quả xấu về môi trường trong tương lai và ít tốn kém chi phí luôn là nỗi bức xúc của các ngành chức năng. Tính riêng Tỉnh Bình Dương, trung bình mỗi ngày trên địa bàn tỉnh thải ra khoảng 900 – 1000 tấn CTR sinh hoạt (bình quân 1 người/ngày thải ra khoảng 0,56 - 0,62kg CTR), khoảng 7,700 tấn/ngày CTR công nghiệp, trong đó có 290 tấn CTR nguy hại. Một thực trạng nữa là một bộ phận người dân chưa có ý thức phân loại CTR tại nguồn, thậm chí CTR công nghiệp trộn lẫn với CTR sinh hoạt gây khó khăn cho quá trình xử lý. Từ đó đưa ra những giải pháp nhằm cải thiện, các biện pháp nhằm ngăn ngừa ô nhiễm môi trường xung quanh. Nhìn chung hệ thống vẫn đang trong tình trạng hoạt động tốt
----	---------	--	------------------	--

45	Đại học	Đánh giá chất lượng không khí tại phường Chánh Nghĩa thông qua chỉ số AQI	Nguyễn Trọng Tín	ThS. Bùi Phạm Thương Thanh	Hiện nay, phường Chánh Nghĩa là một trong những 2 phường đông dân cư của thành phố Thủ Dầu Một nơi diễn ra hoạt động sinh hoạt của hàng ngàn hộ dân sinh sống và kinh doanh. Tại phường Chánh Nghĩa, vấn đề ô nhiễm chất lượng không khí hiện đang nhận được rất nhiều sự quan tâm của cộng đồng. Do phường Chánh Nghĩa hiện đang quy hoạch thêm tuyến đường mới dẫn đến các hoạt động xây dựng mở đường gây bụi vào ban ngày và các hoạt động ăn uống về đêm phát triển. Từ các hoạt động dịch vụ về đêm đã làm tăng lượng xe di chuyển gây phát sinh khí thải giao thông, ngoài ra các hoạt động chưa được giám sát kỹ nên tình trạng vứt rác bừa bãi gây ảnh hưởng đến chất lượng nước tại các cống rãnh, sông việc chất thải không được thu gom kéo theo phát sinh các mùi hôi gây ảnh hưởng đến người dân xung quanh, do đó cần được giám sát thường xuyên về chất lượng không khí và mức độ ô nhiễm để có biện pháp quản lý và xử lý kịp thời. Vì vậy, tôi đã lựa chọn đề tài “Đánh giá chất lượng không khí tại phường Chánh Nghĩa thông qua chỉ số AQI”. Để đánh giá chất lượng không khí, nghiên cứu đã tiến hành (1) Đánh giá chất lượng môi trường không khí phường Chánh Nghĩa thông qua chỉ số AQI và xây dựng bản đồ đánh giá mức độ và phân vùng khu vực ô nhiễm không khí bằng ứng dụng hệ thống thông tin địa lý GIS. (2) Tiến hành nội suy chỉ số AQI đã đo bằng phương pháp IDW. (3) Đề xuất các giải pháp giảm thiểu ô nhiễm và cải thiện chất lượng ô nhiễm không khí tại phường Chánh Nghĩa.
46	Đại học	Đánh giá hiện trạng phát thải khí CO từ hoạt động giao thông tại phường Phú Hòa, TP Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	Lý Anh Kiệt		Khí CO là một loại khí độc hại được thải ra từ khí thải của các phương tiện giao thông, bao gồm ô tô, xe máy, xe tải,... ngoài ra, khí CO được tạo ra khi nhiên liệu trong động cơ xe đốt cháy không hoàn

				toàn. Phường Phú Hòa có nhiều tiềm năng phát triển là một trong những phường tập trung nhiều trường học, các quán ăn lớn và nhỏ, khu dân cư, cửa hàng buôn bán nhiều mặt hàng, cơ sở kinh doanh,... Tại các tuyến đường thuộc phường như: đường Trần Văn Ôn, đường 30 tháng 4, đường Lê Hồng Phong, đường Nguyễn Thị Minh Khai, đường Lê Lợi, hằng ngày đều có lượng xe di chuyển khá đông đặc biệt nhiều nhất là xe máy, xe ô tô, xe buýt đưa đón công nhân viên, học sinh và xe tải chở hàng hóa công kênh tương đối ít. Hiện trạng tại các tuyến đường này ngày càng bị ô nhiễm bởi phát thải khí CO từ khí thải phương tiện giao thông, nhiều người dân đã phản nản địa phương nên có chính sách thích hợp để giảm thiểu khí thải phát tán gây ô nhiễm nhưng vẫn không có hướng xử lí hiệu quả. Do đó, tôi đã thực hiện đề tài “Đánh giá hiện trạng phát thải khí CO từ hoạt động giao thông tại phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương”, khảo sát thực tế và đánh giá chất lượng khí CO thải ra tại khu vực ở các vị trí được định vị trên bản đồ bằng máy đo chuyên dụng và thể hiện kết quả đo được bằng biểu đồ so với ngưỡng quy chuẩn hiện hành cho phép, xuất ra bản đồ từ hệ thống thông tin địa lí (GIS) thể hiện các vùng ô nhiễm khí CO, phân biệt bằng các mã màu tại các điểm đã được khảo sát, đo đạc.
47	Đại học	Đánh giá mức độ ô nhiễm tiếng ồn từ hoạt động giao thông tại phường Phú Cường, TP Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.	Nguyễn Lâm Huyền Trân	Hiện nay, hoạt động giao thông đường bộ ngày càng phát triển và số lượng đường xá đang ngày càng được nâng cấp và mở rộng nhiều hơn. Ô nhiễm tiếng ồn tỷ lệ thuận với quá trình phát triển, các loại phương tiện tham gia giao thông được xem là nguyên nhân chính gây ra tình trạng ô nhiễm tiếng ồn. Phường Phú Cường là một trong những phường phát triển vượt bậc so với các phường tại thành phố Thủ Dầu Một. Do đó, vấn nạn tiếng ồn sẽ trầm trọng hơn ở một số

					tuyến đường huyết mạch chính. Thực tế nhiều người vẫn cho rằng đây là việc bình thường nên chấp nhận chung sống với tiếng ồn, ít để ý đến tác hại khôn lường. Song đó, vẫn có nhiều người dân khu vực trực tiếp bị tiếng ồn tra tấn mới hiểu được ảnh hưởng to lớn từ tiếng ồn, gây hại đến sức khỏe và thân phận đến chính quyền. Chính vì thế, tôi đã thực hiện đề tài “<i>Đánh giá mức độ ô nhiễm tiếng ồn từ hoạt động giao thông tại phường Phú Cường, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương</i>”, sẽ tiến hành khảo sát thực tế tại các khu vực trong phường, đo đạc mức độ tiếng ồn vào các thời điểm trong ngày tại các vị trí được định vị trên bản đồ, đại diện đặc trưng cho khu vực đó. Từ kết quả đo được sẽ so sánh với quy chuẩn Việt Nam tương ứng, đồng thời tác giả tiến hành thành lập bản đồ bằng công cụ hệ thống thông tin địa lý (GIS) để thể hiện các vùng bị ảnh hưởng tiếng ồn.
--	--	--	--	--	---

Bình Dương, ngày 30 tháng 6 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

Đã ký

Nguyễn Quốc Cường